

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 08-02-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Hồ Văn Khang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 505/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn H, sinh năm 1980; có đơn xin vắng mặt.

Cư trú tại: Khu phố K, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Dương L, sinh năm 1985; vắng mặt.

Cư trú tại: Khu phố K, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn H trình bày:

Chị và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống cùng với gia đình chị tại khu phố K, phường G, thị xã Trảng Bàng. Vợ chồng cùng làm công nhân, kinh tế độc lập với gia đình. Năm 2016, vợ chồng xây nhà riêng sinh sống trên phần đất của

cha, mẹ chị đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình chung sống vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn từ năm 2013 đến nay, nguyên nhân là do tính tình của vợ, chồng không còn phù hợp với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L không phụ giúp chị lo lắng kinh tế gia đình mà thường xuyên uống rượu cùng bạn bè về gây gỗ với chị, đập phá đồ đạc trong nhà, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi. Vào tháng 6-2020, anh L tiếp tục gây gỗ với chị, đập phá đồ đạc và trong lúc nóng giận, anh L có đánh chị nhưng không gây thương tích, không phải nhập viện điều trị, chị có trình báo với công an phường đến giải quyết. Vợ chồng chị đã tự ly thân từ tháng 7-2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không còn hạnh phúc. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung là cháu Dương Nguyễn K, sinh ngày 07-8-2013. Cháu K rất khỏe mạnh, phát triển bình thường, không bị bệnh tật, dị tật bẩm sinh. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị không mang thai.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh Dương L đến Tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên toà nhưng anh L vắng mặt nên không thể hiện được lời trình bày và yêu cầu của anh L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn H đối với anh Dương L. Chị H được ly hôn anh L.

Về con chung: Giao chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Dương Nguyễn K, sinh ngày 07-8-2013. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Dương L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh L chung sống với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Do đó, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ, chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do tính tình của vợ, chồng chị không còn phù hợp với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L không phụ giúp chị lo lắng kinh tế gia đình mà thường xuyên uống rượu cùng bạn bè về gây gổ với chị, đập phá đồ đạc, đồng thời anh L đã có lần đánh chị nhưng không gây thương tích, không phải nhập viện điều trị nên vợ chồng chị H, anh L đã tự ly thân từ tháng 7-2020 đến nay, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không thể hàn gắn được. Nay chị H yêu cầu được ly hôn anh L.

Mặt khác, qua xác minh tại địa phương thể hiện sau khi kết hôn với chị H thì anh L về cư trú tại khu phố K, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Giữa vợ chồng chị H, anh L thường xuyên gây gổ nhau. Vào khoảng tháng 6-2020, vợ chồng chị H, anh L tiếp tục gây gổ và anh L đập phá đồ đạc trong nhà nên Công an phường G có mời anh L đến làm việc. Như vậy, cho thấy đời sống hôn nhân của chị H, anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ giữa chị H và anh L đã không còn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh L, cho chị H được ly hôn anh L là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Cháu Dương Nguyễn K, sinh ngày 07-8-2013 hiện đang theo sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K và cháu K cũng có nguyện vọng được sống cùng chị H. Do đó, Hội đồng xét xử giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu K là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia

đình.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn H đối với anh Dương L.

Chị Nguyễn H được ly hôn anh Dương L.

2. Về con chung:

Giao chị Nguyễn H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Nguyễn K, sinh ngày 07-8-2013.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí:

Chị Nguyễn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014584 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho chị H, anh L biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND thị trấn T, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư